



## Bài tập bảng căn bậc hai

### 1. Nhắc lại lý thuyết về bảng căn bậc hai

- + Bảng căn bậc hai được chia thành các hàng và các cột. Ta quy ước gọi tên của các hàng (cột) theo số được ghi ở cột đầu tiên (hàng đầu tiên) của mỗi trang.
- + Căn bậc hai của các số được viết bởi không quá ba chữ số từ 1,00 đến 99,9 được ghi sẵn trong bảng ở các cột từ cột 0 đến cột 9. Tiếp đó là chín cột hiệu chỉnh được dùng để hiệu chỉnh chữ số cuối của căn bậc hai của các số được viết bởi bốn chữ số từ 1,000 đến 99,99.
- + Cách dùng bảng căn bậc hai mời các bạn tham khảo chi tiết ở phần Toán 9 Bài 5: Bảng căn bậc hai.

### 2. Bài tập Bảng căn bậc hai

#### 2.1. Bài tập trắc nghiệm

**Câu 1:** Dựa vào bảng căn bậc hai, tìm giá trị của  $x$  biết rằng  $x^2 = 2,87$ :

- A.  $x \approx 1,694$       B.  $x \approx -1,694$       C.  $\begin{cases} x \approx 1,694 \\ x \approx -1,694 \end{cases}$       D.  $x = 1,694$

**Câu 2:** Biết  $\sqrt{54,47} \approx 7,380$ . Giá trị của  $\sqrt{544700}$  là:

- A. 73,8      B. 738      C. 7,38      D. 7380

**Câu 3:** Biết  $\sqrt{1,98} \approx 1,407$ . Giá trị của  $\sqrt{0,0198}$  là:

- A. 0,141      B. 0,11      C. 0,15      D. 0,2

**Câu 4:** Biết  $\sqrt{2} \approx 1,414$  và  $\sqrt{3,76} \approx 1,939$ . Giá trị của  $\sqrt{7,52}$  là:

- A. 2,756      B. 2,745      C. 2,754      D. 2,742

**Câu 5:** Biết  $\sqrt{3} \approx 1,732$  và  $\sqrt{9,54} \approx 3,089$ . Giá trị của  $\sqrt{3,18}$  là:

- A. 1,735      B. 1,783      C. 1,763      D. 1,792

#### 2.2. Bài tập tự luận

**Bài 1:** Sử dụng bảng căn bậc hai tìm các bậc hai số học của mỗi số dưới đây rồi dùng máy tính bỏ túi kiểm tra và so sánh kết quả:

2,75      18,34      73,54      45,45

**Bài 2:** Sử dụng bảng căn bậc hai tìm các bậc hai số học của mỗi số dưới đây rồi dùng máy tính bỏ túi kiểm tra và so sánh kết quả:

657      4380      258      1920





**Bài 3:** Sử dụng bảng căn bậc hai tìm các bậc hai số học của mỗi số dưới đây rồi dùng máy tính bỏ túi kiểm tra và so sánh kết quả:

0,0245

0,355

0,000528

0,3816

**Bài 4:** Dùng bảng căn bậc hai để tìm giá trị gần đúng của nghiệm mỗi phương trình sau:

a,  $x^2 = 2,25$

b,  $x^2 = 18,67$

**Bài 5:** Biết  $\sqrt{5} \approx 2,236$ ,  $\sqrt{15,45} \approx 3,931$  và  $\sqrt{2,32} \approx 1,523$ . Tính:

$\sqrt{309}$

$\sqrt{1160}$

$\sqrt{17922}$

### 2.3. Lời giải bài tập Bảng căn bậc hai

#### Bài tập trắc nghiệm

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| C     | B     | A     | D     | B     |

#### Bài tập tự luận

##### Bài 1:

Tra bảng ta được  $\sqrt{2,75} \approx 1,658$

Tra bảng ta được  $\sqrt{18,34} \approx 4,283$

Tra bảng ta được  $\sqrt{73,54} \approx 8,576$

Tra bảng ta được  $\sqrt{45,45} \approx 6,742$

##### Bài 2:

Tra bảng ta được  $\sqrt{6,57} \approx 2,563$ . Vậy

$$\sqrt{657} = \sqrt{6,57 \cdot 100} = \sqrt{6,57} \cdot \sqrt{100} \approx 2,563 \cdot 10 \approx 25,63$$

Tra bảng ta được  $\sqrt{43,80} \approx 6,618$ . Vậy

$$\sqrt{4380} = \sqrt{43,80 \cdot 100} = \sqrt{43,80} \cdot \sqrt{100} \approx 6,618 \cdot 10 \approx 66,18$$

Tra bảng ta được  $\sqrt{2,58} \approx 1,606$ . Vậy

$$\sqrt{258} = \sqrt{2,58 \cdot 100} = \sqrt{2,58} \cdot \sqrt{100} \approx 1,606 \cdot 10 \approx 16,06$$

Tra bảng ta được  $\sqrt{19,20} \approx 4,382$ . Vậy

$$\sqrt{1920} = \sqrt{19,20 \cdot 100} = \sqrt{19,20} \cdot \sqrt{100} \approx 4,382 \cdot 10 \approx 43,82$$

##### Bài 3:





0,0245

0,355

0,000528

0,3816

Tra bảng ta được  $\sqrt{2,45} \approx 1,565$ . Vậy

$$\sqrt{0,0245} = \sqrt{2,45:100} = \sqrt{2,45} : \sqrt{100} \approx 1,565:10 \approx 0,1565$$

Tra bảng ta được  $\sqrt{35,5} \approx 5,958$ . Vậy

$$\sqrt{0,355} = \sqrt{35,5:100} = \sqrt{35,5} : \sqrt{100} \approx 5,958:10 \approx 0,5958$$

Tra bảng ta được  $\sqrt{5,28} \approx 2,298$ . Vậy

$$\sqrt{0,000528} = \sqrt{5,28:10000} = \sqrt{5,28} : \sqrt{10000} \approx 2,298:100 \approx 0,02298$$

Tra bảng ta được  $\sqrt{38,16} \approx 6,177$ . Vậy

$$\sqrt{0,3816} = \sqrt{38,16:100} = \sqrt{38,16} : \sqrt{100} \approx 6,177:10 \approx 0,6177$$

#### Bài 4:

a,  $x^2 = 2,25$

Tra bảng ta được  $\sqrt{2,25} = 1,5$

$$\text{Vậy } x^2 = 2,25 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1,5 \\ x = -1,5 \end{cases}$$

b,  $x^2 = 18,67$

Tra bảng được  $\sqrt{18,67} \approx 4,321$

$$\text{Vậy } x^2 = 18,67 \Leftrightarrow \begin{cases} x \approx 4,321 \\ x \approx -4,321 \end{cases}$$

#### Bài 5:

$$\sqrt{309} = \sqrt{15,45:5.100} = \sqrt{15,45} : \sqrt{5} \cdot \sqrt{100} \approx 3,931:2,236.10 \approx 17,58$$

$$\sqrt{1160} = \sqrt{5.2,32.100} = \sqrt{5} \cdot \sqrt{2,32} \cdot \sqrt{100} \approx 2,236.1,523.10 \approx 34,05$$

$$\sqrt{17922} = \sqrt{15,45.5.2,32.100} = \sqrt{15,45} \cdot \sqrt{5} \cdot \sqrt{2,32} \cdot \sqrt{100}$$

$$\approx 2,236.3,931.1,523.10 \approx 133,87$$



# HOC247

Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website HOC247 cung cấp một môi trường học trực tuyến sinh động, nhiều tiện ích thông minh, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

## I. Luyện Thi Online

*Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%*

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ GV Giỏi, Kinh nghiệm từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa luyện thi THPTQG các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi HSG lớp 9 và luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán các trường PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An và các trường Chuyên khác cùng TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.

## II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

*Học Toán Online cùng Chuyên Gia*

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

## III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí  
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo chương trình SGK từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh Youtube cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.

